

SO SÁNH KINH PHÍ KHI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT MỚI

S T T	Nghị quyết 124/2014/NQ-HĐND		S T T	Nội dung	Quyết định số 04/2024/QĐ- TTg	Dự thảo Nghị quyết	Tỷ lệ %	
	Nội dung chi	Mức chi			Mức chi	Mức chi		
A	B	C	1	2	3	4	5=4/3	6=4/C
A	NỘI DUNG THỰC HIỆN							
I	Chi tặng quà lưu niệm nhân dịp đón các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm, làm việc	500.000 đồng/đại biểu	I	Chi tặng quà: Đối với các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc	1.000.000 đồng/người			
-	Đối với cấp tỉnh		-	Đối với cấp tỉnh		1.000.000 đồng/người	100,0%	200,0%
-	Đối với cấp huyện		-	Đối với cấp huyện		0	0,0%	0,0%
-	Đối với cấp xã, phường		-	Đối với cấp xã, phường		500.000 đồng/người	50,0%	140,0%
II	Chi thăm hỏi ốm đau, chi phúng viếng, chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn:		II	Các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng				
1	Chi tặng quà chúc mừng ngày tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng thể	500.000 đồng/đại biểu; không quá 02 lần/01 năm	1	Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng	1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm			
-	Đối với cấp tỉnh		-	Đối với cấp tỉnh		1.000.000 đồng/người; không quá 3.000.000 đồng/năm	100,0%	300,0%
-	Đối với cấp huyện		-	Đối với cấp huyện		0	0,0%	0,0%
-	Đối với cấp xã		-	Đối với cấp xã		500.000 đồng/người; không quá 1.500.000 đồng/năm	50,0%	150,0%
2	Chi thăm hỏi khi ốm đau:		2	Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế	5.000.000 đồng/ người/ năm			
-	Đối với cấp tỉnh	1.500.000 đồng/01 người/01 năm	-	Đối với cấp tỉnh		5.000.000 đồng/người/năm	100,0%	333,3%
-	Đối với cấp huyện	800.000 đồng/01/người/01 năm	-	Đối với cấp huyện		0	0,0%	0,0%
-	Đối với cấp xã		-	Đối với cấp xã		2.000.000 đồng/người/năm	40,0%	133,3%
3	Chi phúng viếng khi qua đời:		3	Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa)	4.000.000 đồng/ người			
-	Đối với cấp tỉnh	1.000.000 đồng/01 người	-	Đối với cấp tỉnh		4.000.000 đồng/người	100,0%	400,0%
-	Đối với cấp huyện	500.000 đồng/01 người	-	Đối với cấp huyện		0	0,0%	0,0%
-	Đối với cấp xã		-	Đối với cấp xã		1,500.000 đồng/người	30,0%	300,0%
4	Chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn)			Chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn)	Không quy định			
-	Đối với cấp tỉnh	1.000.000 đồng/01 gia đình						
-	Đối với cấp huyện	500.000 đồng/01 gia đình						
-	Đối với cấp xã							
III	Chi một số trường hợp đặc biệt		III	Chi một số trường hợp đặc biệt				

S T T	Nghị quyết 124/2014/NQ-HĐND		S T T	Nội dung	Quyết định số 04/2024/QĐ- TTg	Dự thảo Nghị quyết	Tỷ lệ %	
	Nội dung chi	Mức chi			Mức chi	Mức chi		
A	B	C	1	2	3	4	5=4/3	6=4/C
1	Tặng quà chúc mừng các vị chức sắc tiêu biểu được phong phẩm, mua lễ vật dự đám giỗ các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp qua các thời kỳ	500.000 đồng/01 người/01 lần	1	Tặng hoa, quà chúc mừng các vị chức sắc, chức việc tôn giáo tiêu biểu được phong phẩm và nhân dịp lễ trọng; mua lễ vật dự đám giỗ các vị, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Không quy định			
			-	Đối với cấp tỉnh		2.000.000 đồng/người/lần		400,0%
			-	Đối với cấp huyện		0		0,0%
			-	Đối với cấp xã		1.000.000 đồng/người/lần		200,0%
2	Tặng quà chúc mừng các hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo, lễ hội của đồng bào dân tộc được tổ chức trên địa bàn tỉnh	500.000 đồng/01 lần	2	Tặng quà chúc mừng các hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo, lễ hội của đồng bào dân tộc được tổ chức trên địa bàn tỉnh.	Không quy định			300,0%
			-	Đối với cấp tỉnh		1.500.000 đồng/người/lần		300,0%
			-	Đối với cấp xã		1.000.000 đồng/người/lần		200,0%
B	TỔNG DỰ TOÁN CHI		B	TỔNG DỰ TOÁN CHI				
I	Giai đoạn 2019-2023	2.798.200.000						
-	Đối với cấp tỉnh	791.000.000						
	Chi tặng quà lưu niệm, chúc mừng	314.000.000						
	Chi thăm hỏi ốm đau, chi phúng viếng, chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn	370.500.000						
	Chi một số trường hợp đặc biệt	106.500.000						
-	Đối với cấp huyện	2.007.200.000						
	Chi tặng quà lưu niệm, chúc mừng	1.323.000.000						
	Chi thăm hỏi ốm đau, chi phúng viếng, chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn	191.200.000						
	Chi một số trường hợp đặc biệt	493.000.000						
-	Đối với cấp xã							
			1	DỰ BẢO KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2025-2029		6.641.708.000		
			-	Đối với cấp tỉnh		2.547.020.000		
			-	Đối với cấp huyện		0		
			-	Đối với cấp xã, phường		4.094.688.000		
			*	Bình quân mỗi năm		1.328.341.600		
			-	Đối với cấp tỉnh		509.404.000		
			-	Đối với cấp huyện		0		
			-	Đối với cấp xã		818.937.600		
				LÀM TRÒN		6.641.700.000		
			-	Đối với cấp tỉnh		2.547.000.000		
			-	Đối với cấp huyện		0		

S T T	Nghị quyết 124/2014/NQ-HĐND		S T T	Nội dung	Quyết định số 04/2024/QĐ- TTg	Dự thảo Nghị quyết	Tỷ lệ %	
	Nội dung chi	Mức chi			Mức chi	Mức chi		
A	B	C	1	2	3	4	5=4/3	6=4/C
			-	Đối với cấp xã		4.094.700.000		
			*	Bình quân mỗi năm		1.328.340.000		
			-	Đối với cấp tỉnh		509.400.000		
			-	Đối với cấp huyện		0		
			-	Đối với cấp xã		818.940.000		

